HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ ĐỨC THỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/NQ-HĐND	*Đức Thịnh, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐỨC THỊNH
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 về quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP

ngày 18 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh khóa XVIII, kỳ họp thứ 34 về phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Sau khi xem xét các Báo cáo và Tờ trình số 1820/TTr-UBND ngày 24/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã, Báo cáo thẩm tra của ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ dự toán thu - chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2026 như sau:

A.	**Tổng thu NSNN năm 2026:**	**456.180.000.000 đồng**
1.	**Thu NSNN ngân sách TW, tỉnh hưởng:**	**37.987.000.000 đồng**
2.	**Tổng thu ngân sách xã năm 2026:**	**418.193.000.000 đồng**
	Trong đó:	
a.	Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và các sắc thuế:	77.913.000.000 đồng
b.	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	340.280.000.000 đồng

(chi tiết có Phụ lục số 01 kèm theo)

B.	**Tổng chi ngân sách xã năm 2026:**	**418.193.000.000 đồng**
1.	Chi đầu tư phát triển:	70.000.000.000 đồng
2.	Chi thường xuyên:	342.267.000.000 đồng
3.	Chi dự phòng:	5.926.000.000 đồng

(chi tiết có Phụ lục 02, 03, 04 kèm theo)

Điều 2. HĐND xã đồng ý với các biện pháp tổ chức thực hiện thu ngân sách và điều hành chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2026 như UBND xã đã trình, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tập trung đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các giải pháp, hoàn thành và vượt kế hoạch của Hội đồng nhân dân xã giao. Tăng cường chỉ đạo công tác thu ngân sách nhà nước; xây dựng các giải pháp, triển khai thực hiện thu ngân sách nhà nước đảm bảo tiến độ, tổng số và cơ cấu thu; đẩy mạnh biện pháp thu nợ đọng thuế, hạn chế tối đa nợ mới phát sinh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thuế; cải cách, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính.

2. Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo các phòng, ngành có chức năng thu ngân

sách và các thôn, xóm phấn đấu thu đúng, thu đủ và kịp thời để đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch của Hội đồng nhân dân xã giao. Tập trung các giải pháp chống thất thu, đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

3. Trong điều kiện nguồn thu ngân sách của xã còn khó khăn, phải đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư để thu hút các nguồn vốn về trên địa bàn, phát triển sản xuất, góp phần tăng trưởng kinh tế và tăng nguồn thu ngân sách. Tiếp tục huy động từ mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới. Tập trung chỉ đạo và có các chính sách khuyến khích phát doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động trên lĩnh vực Giáo dục, Y tế, phát động đóng góp tự nguyện của nhân dân.

4. Điều hành chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo chặt chẽ, đúng chế quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết để dành nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, bố trí các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, dự phòng cho các trường hợp đột xuất, cấp bách; tập trung chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao, giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước.

5. Bố trí chi thường xuyên để đảm bảo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; trong đó: đối với các đơn vị cấp xã bố trí, sử dụng một phần nguồn CCTL còn dư để thực hiện; đối với các đơn vị khác chủ động, bố trí sử dụng nguồn CCTL của đơn vị theo phân cấp; phần còn thiếu, ngân sách cấp tỉnh, xã sẽ cấp bổ sung, hỗ trợ các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Đồng thời, tiếp tục thực hiện chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương theo quy định.

6. Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước theo thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công, các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh. Tăng cường công tác quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn nước ngoài; thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư để đảm bảo thực hiện đầu tư đúng quy hoạch, kế hoạch đã duyệt; tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án quan trọng, các dự án trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế xã hội của xã.

7. Tập trung chỉ đạo xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc, nhất là trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi và đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án đảm bảo tiến độ. Kiểm soát chặt chẽ tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản. Quyết định đầu tư dự án phải xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, phù hợp với kế hoạch đã giao. Đẩy nhanh tiến độ triển khai, giải ngân các nguồn vốn, công tác quyết toán vốn đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 3. Trong quá trình điều hành thu - chi ngân sách và thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển, nếu có những biến động, HĐND xã giao Ủy ban nhân dân xã thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Ban Kinh tế - Ngân sách trình HĐND xã xem xét quyết định.

Điều 4. Hội đồng nhân dân xã giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Kinh tế - Ngân sách giám sát việc thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước; kế hoạch huy động và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2026 theo số liệu đã được thông qua tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Các Ban Hội đồng nhân dân xã tích cực thực hiện nhiệm vụ giám sát trên các lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Đức Thịnh khóa I, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:
- TTr. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu HĐND tỉnh khu vực Đức Thọ:
- Sở Tài chính;
- TTr. Đảng uỷ; TTr. HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã Khoá I;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- Phòng Giao dịch số 3 - KBNN Khu vực XII:
- Văn phòng HĐND - UBND xã;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ ĐỨC THỊNH TỈNH

Nguyễn Thiều Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC THỊNH

Phụ lục số 01

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Đức Thịnh)

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán thu ngân sách năm 2026	
		Thu NSNN	Thu NS xã hưởng
	Tổng thu	**456.180.000**	**418.193.000**
A	**Thu ngân sách trên địa bàn**	**115.900.000**	**77.913.000**
I	**Các khoản thu theo tỷ lệ**	**1.080.000**	**880.000**
1	Phí, lệ phí	200.000	200.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	80.000	80.000
3	Thu khác	800.000	600.000
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**114.820.000**	**77.033.000**
1	Các khoản thu phân chia	4.540.000	1.840.000
a	*Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*	*40.000*	*40.000*
b	*Lệ phí trước bạ nhà, đất*	*4.500.000*	*1.800.000*
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	110.280.000	75.193.000
a	Thu tiền sử dụng đất	100.000.000	70.000.000
b	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	560.000	238.000
b	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	7.720.000	4.755.000
d	Thuế thu nhập cá nhân	2.000.000	200.000
B	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**340.280.000**	**340.280.000**
1	Bổ sung cân đối ngân sách	252.739.000	252.739.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	87.541.000	87.541.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC THỊNH

Phụ lục 02

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Đức Thịnh)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Tiết kiệm chi ngân sách theo quy định	Dự toán chi năm 2026 (sau khi trừ tiết kiệm)
A	B	1	2	3
	TỔNG CHI	**418.193.000**	**9.364.027**	**408.828.973**
I	**Chi đầu tư**	**70.000.000**	**3.500.000**	**66.500.000**
1	Chi đầu tư xây dựng dự án năm 2026	55.632.734	2.781.637	52.851.097
2	Chi trả nợ các công trình XDCB	9.367.266	468.363	8.898.903
3	Chi trả tiền GPMB thu hồi đất để đấu giá đất và mở rộng nghĩa trang xã Đức Thịnh	5.000.000	250.000	4.750.000
II	**Chi thường xuyên**	**342.267.000**	**5.864.027**	**336.402.973**
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	2.979.000	72.000	2.907.000
a	*Chi hoạt động quân sự, tuyển quân*	*350.000*	*35.000*	*315.000*
b	*Chế độ DQTV theo luật DQTV NĐ 72/2020/ NĐ - CP*	*2.259.000*		*2.259.000*
c	*Chi hoạt động công an*	*370.000*	*37.000*	*333.000*
2	Chi giáo dục	167.647.000	3.600.800	164.046.200
a	*Chi lương, các khoản phụ cấp, hoạt động và tiền thưởng năm 2026*	*126.815.000*	*1.567.200*	*125.247.800*
b	*Chi kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất*	*15.672.000*	*783.600*	*14.888.400*
c	*Hỗ trợ kinh phí mua phần mềm*	*160.000*		*160.000*
d	*Chi sự nghiệp giáo dục*	*25.000.000*	*1.250.000*	*23.750.000*
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	300.000		300.000
4	Chi y tế	50.000	*5.000*	45.000
5	Chi văn hóa, thông tin	150.000	*15.000*	135.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	90.000	*9.000*	81.000

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Tiết kiệm chi ngân sách theo quy định	Dự toán chi năm 2026 (sau khi trừ tiết kiệm)
7	Chi kinh phí đại hội TDTT và các hoạt động thể thao năm 2026	500.000	*50.000*	450.000
8	Chi bảo vệ môi trường	2.500.000		2.500.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	36.837.000	1.406.900	35.430.100
a	*Giao thông (Duy tu, bảo dưỡng đường thường xuyên)*	*680.000*		*680.000*
b	*Nông - lâm - thủy lợi - thú y - thủy sản*	*6.150.000*		*6.150.000*
c	*Chi quỹ lương, quỹ tiền thưởng và hoạt động Trung tâm dịch vụ tổng hợp cấp xã*	*679.000*	*15.000*	*664.000*
d	*Chi kinh phí tích tụ chuyển đổi ruộng đất*	*840.000*		*840.000*
e	*Chi kinh phí hỗ trợ duyệt chuột*	*150.000*		*150.000*
f	*Chi kinh phí hỗ trợ các mô hình năm 2026*	*500.000*		*500.000*
g	*Các sự nghiệp kinh tế*	*27.838.000*	*1.391.900*	*26.446.100*
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	33.227.000	489.327	32.737.673
10.1	Quản lý Nhà nước	16.981.926	309.514	16.672.413
-	*Chi lương và các khoản phụ cấp*	*12.801.711*		*12.801.711*
-	*Chi hoạt động theo định mức*	*1.660.135*	*166.014*	*1.494.122*
-	*Chi quỹ tiền thưởng năm 2026*	*490.000*		*490.000*
-	*Chi sửa chữa, khen thưởng và hoạt động thường xuyên*	*500.000*	*50.000*	*450.000*
-	*Chi hoạt động*	*270.000*		*270.000*
-	*Chi hỗ trợ gia hạn phần mềm*	*32.000*		*32.000*
-	*Chi kinh phí hỗ trợ xã theo Nghị quyết 294 của HĐND tỉnh*	*160.000*		*160.000*
-	*Kinh phí hỗ trợ trung tâm giáo dục cộng đồng*	*28.080*		*28.080*
-	*Phụ cấp kinh phí đặc thù CBCC phụ trách công nghệ thông tin*	*105.000*		*105.000*
-	*Kinh phí hoạt động và tổng kết HĐ*	*415.000*	*41.500*	*373.500*

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Tiết kiệm chi ngân sách theo quy định	Dự toán chi năm 2026 (sau khi trừ tiết kiệm)
-	*Kinh phí chi bầu cử HĐND các cấp*	*500.000*	*50.000*	*450.000*
-	*Chi hoạt động Hội chữ thập đỏ*	*20.000*	*2.000*	*18.000*
10.2	Đảng Cộng sản Việt Nam	9.618.634	122.934	9.495.700
-	*Chi lương và các khoản phụ cấp*	*5.998.230*		*5.998.230*
-	*Chi hoạt động theo định mức*	*569.338*	*56.934*	*512.404*
-	*Chi quỹ tiền thưởng năm 2026*	*179.066*		*179.066*
-	*Chi sửa chữa, khen thưởng và hoạt động thường xuyên*	*500.000*	*50.000*	*450.000*
-	*Chi hoạt động*	*85.000*		*85.000*
-	*Chi kinh phí tặng thưởng, kèm theo huy hiệu Đảng*	*1.592.000*		*1.592.000*
-	*Chi kinh phí hoạt động tổ công tác (8 tổ)*	*120.000*		*120.000*
-	*Chi phụ cấp và hoạt động Ban công tác 35 xã*	*250.000*	*2.000*	*248.000*
-	*Chi kinh phí thắp hương, thăm hỏi các đc Đảng viên 30 năm tuổi Đảng trở lên*	*100.000*		*100.000*
-	*Chi hoạt động tổ chức cơ sở Đảng (Theo QĐ 99/2012 của TW)*	*85.000*		*85.000*
-	*Chi hoạt động ban Đảng*	*70.000*	*7.000*	*63.000*
-	*Chi hoạt động Ủy ban kiểm tra*	*70.000*	*7.000*	*63.000*
10.3	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể	6.626.440	56.880	6.569.560
-	*Chi lương và các khoản phụ cấp*	*5.659.040*		*5.659.040*
-	*Chi hoạt động theo định mức*	*448.800*	*44.880*	*403.920*
-	*Chi quỹ tiền thưởng năm 2026*	*98.600*		*98.600*
-	*Chi sửa chữa, khen thưởng và hoạt động thường xuyên*	*100.000*	*10.000*	*90.000*
-	*Chi hoạt động*	*55.000*		*55.000*
-	*Chi kinh phí khu dân cư năm 2026 và kinh phí bảo đảm vận động*	*235.000*		*235.000*

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026	Tiết kiệm chi ngân sách theo quy định	Dự toán chi năm 2026 (sau khi trừ tiết kiệm)
-	*Chi hoạt động Hội người cao tuổi*	*20.000*	*2.000*	*18.000*
-	*Chi hoạt động ban thanh tra nhân dân*	*10.000*		*10.000*
11	Chi dự kiến bổ sung tăng lương, và các khoản phụ cấp	1.200.000		1.200.000
12	Chi cho công tác xã hội	94.307.000	38.000	94.269.000
a	*Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác (Hưu 130)*	*2.077.000*		*2.077.000*
b	*Chi bảo trợ xã hội theo NĐ 20/2021/NĐ-CP và NĐ 176/NĐ - CP*	*25.284.000*		*25.284.000*
c	*Chi trợ cấp chế độ người có công với cách mạng và tham gia kháng chiến*	*56.277.000*		*56.277.000*
d	*Chi mai táng phí cho các đối tượng*	*772.000*		*772.000*
e	*Tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội*	*680.000*		*680.000*
f	*Chi kinh phí mừng thọ các cụ tròn tuổi*	*435.000*		*435.000*
g	*Chi kinh phí quà tết nguyên đán và ngày 27/7*	*885.000*		*885.000*
h	*Chi phụ cấp thường xuyên TNXP*	*11.000*		*11.000*
y	*Chi hoạt động đảm bảo xã hội*	*380.000*	*38.000*	*342.000*
k	*Chi bảo hiểm người có công và các đối tượng BTXH, CCB, người nghèo*	*7.506.000*		*7.506.000*
13	Kinh phí phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn toàn xã.	1.780.000	*178.000*	1.602.000
14	Các khoản chi khác	700.000		700.000
III	**Chi dự phòng**	**5.926.000**		**5.926.000**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC THỊNH

Phụ lục số 03

DỰ KIẾN BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Đức Thịnh)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên dự án	Nguồn vốn bố trí
	Tổng cộng	**66.500.000**
I	**Các dự án trả nợ**	**9.237.903**
1	Đường giao thông liên thôn xã Lâm Trung Thuỷ	1.000.000
2	Nhà thi đa năng Trường Tiểu học Trung Lễ	460.000
3	Đường giao thông QL8A đến nhà Bà Thuỷ	350.000
4	Xây dựng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin Lâm Trung Thuỷ	300.000
5	Nâng cấp mặt đường BTXM thôn Trung Thành xã Lâm Trung Thuỷ	300.000
6	Đường thảm nhựa các bon thôn Ngọc lâm	330.000
7	Đường trục QL 8A đến thôn Hạ Thuỷ xã Lâm Trung Thuỷ	235.186
8	Trường Mầm non Đức Lâm - Cải tạo nhà học 2 tầng 6 phòng	248.347
9	Bể bơi Trường Tiểu học Đức Thuỷ	271.007
10	Nâng cấp thảm nhựa các tuyến đường ngõ xóm thuộc thôn Trung Nam và thông Đại An xã An Dũng	185.983
11	Nâng cấp thảm nhựa tuyến đường thôn Đại An xã An Dũng (đoạn từ đường trục xã 04 đến nhà bà An, từ nhà ông Huỳnh tới ông Hoài)	88.094
12	Trường THCS Bình Thịnh. Hạng mục: Xây dựng Nhà đa năng, sân cỏ nhân tạo, bể bơi và các công trình dân dụng, hạ tầng kỷ thuật phụ trợ (gói thầu thiết kế + Tư vấn quản lý dự án)	453.986
13	Trường THCS Bình Thịnh. Hạng mục: Xây dựng Nhà đa năng, sân cỏ nhân tạo, bể bơi và các công trình dân dụng, hạ tầng kỷ thuật phụ trợ (gói thầu giám sát)	292.151
14	Đường giao thông nội vùng xã Thanh Bình Thịnh	134.266
15	Đường giao thông, mương thoát thải khu dân cư thôn Trung Nam xã An Dũng	134.972
16	Nâng cấp đường trục chính Xóm Mới xã Đức Thanh	100.664

TT	Tên dự án	Nguồn vốn bố trí
17	Nâng cấp đường giao thông thôn Thanh Đình xã Đức Thanh	86.641
18	Vườn cổ tích Trường mầm non Thái Yên, xã Thanh Bình Thịnh	58.486
19	Nâng cấp mở rộng đường QH vùng mẫu sáu, xã Thanh Bình Thịnh	132.394
20	Rãnh thoát nước kết hợp với mương thuỷ lợi sau trường mầm non xã Thanh Bình Thịnh	73.094
21	Đường giao thông thoát nước thôn Quang Chiêm xã Thanh Bình Thịnh	103.304
22	Trường Tiểu học xã Thái Yên - Hạng mục: Hàng rào, đỗ đất, san nền xung quanh nhà giáo dục thể chất	323.371
23	Nạo vét hồ cá thôn Bình Hà, Bình Tiến xã Thái Yên	298.170
24	Chợ hôm, đường giao thông nông thôn xã Thái Yên	149.676
25	Cải tạo Trường Tiểu học Trung Lễ; hạng mục Hàng rào nhà quản trị hành chính 2 tầng	400.000
26	Nhà vệ sinh Trường Tiểu học Trung Lễ	450.000
27	Sữa chữa nhà học 2 tầng Trường THCS Lê Văn Thiêm	592.000
28	Chi phí xây lắp công trình Sân bóng đá và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Lê Ninh, huyện Đức Thọ	49.635
29	Đường giao thông thôn Đại Lợi, Thanh Trung, Thanh Đình xã Đức Thanh	286.000
30	Đường giao thông thôn Đại Liên, xóm mới xã Đức Thanh	500.000
31	Đường giao thông thôn Trung Nam xã An Dũng	82.773
32	Đường giao thông xã Lâm Trung Thuỷ	185.703
33	Nhà bia tưởng niệm xã Thanh Bình Thịnh	103.000
34	Hố chống xói lở, mương thủy lợi thôn Nội Trung, xã An Dũng	179.000
35	Đường vùng Đồng Trằng thôn Bình Định xã Thanh Bình Thịnh	300.000
II	**Các dự án đang triển khai thi công**	**10.912.097**
1	Sửa chữa, nâng cấp vỉa hè, điện chiếu sáng khu dân cư ngã ba Lạc Thiện, xã Đức Thịnh	5.912.097
2	Nâng cấp đường giao thông vùng quy hoạch khu dân cư ngã ba Lạc Thiện, xã Đức Thịnh	1.500.000
3	Cải tạo, nâng cấp phòng thư viện trường THCS Thanh Dũng, xã Đức Thịnh	500.000
4	Cải tạo, nâng cấp hạng mục Cổng, Hàng rào, sân bóng cỏ nhân tạo trường Tiểu học Đức Dũng	1.000.000
5	Nâng cấp, mở rộng đường trục thôn 10, làm mới mương thoát nước và hệ thống vỉa hè, bồn cây thôn Bình Hà xã Đức Thịnh	1.000.000

TT	Tên dự án	Nguồn vốn bố trí
6	Tuyến kênh mương đồng Vân Xuân - Cơn Nêu thôn Đại Tiến, xã Đức Thịnh	1.000.000
III	**Các công trình khởi công mới**	**41.600.000**
1	Kinh phí lập quy hoạch	1.500.000
2	Hỗ trợ xi măng các thôn làm GTNT, GTNĐ, Kênh mương cứng	500.000
3	Đường giao thông từ Quốc lộ 8A đến trạm bơm Hạ Thủy, xã Đức Thịnh	2.000.000
4	Đường trục xã 05 từ đền Cả đến Nhà Bái, xã Đức Thịnh	1.500.000
5	Đường giao thông nội đồng thôn Đại Tiến, xã Đức Thịnh	1.150.000
6	Đường giao thông và mương thoát nước thôn Bình Hà, xã Đức Thịnh	1.000.000
7	Nâng cấp mở rộng đường giao thông từ đường Giải Phóng thôn Quang Chiêm đi thông Gia Thịnh, xã Đức Thịnh	500.000
8	Đường giao thông Cụp Ngồ thôn Long Sơn, xã Đức Thịnh (Đoạn từ nhà ông Đông đến nhà bà Oanh)	1.000.000
9	Tuyến kênh mương thôn Quang Chiêm	500.000
10	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở thôn Bình Hà và thôn Bình Định xã Đức Thịnh	1.500.000
11	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở Đồng Mụ Gót (Nuôi Tài) xã Đức Thịnh	1.000.000
12	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở thôn Đại Tiến	500.000
13	Hạ tầng khu quy hoạch đất ở thôn Trung Nam B	500.000
14	Nhà làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Đức Thịnh	6.000.000
15	Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục các tuyến kênh mương trên địa bàn xã	800.000
16	Xây dựng các bãi tập kết rác tạm thời	500.000
17	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Đảng ủy	1.000.000
18	Thảm nhựa các tuyến đường trên địa bàn xã Đức Thịnh	5.000.000
19	Nâng cấp, sửa chữa Trụ sở UBND xã Đức Thủy (cũ) thành Trụ sở Quân Sự	1.000.000
20	Xây dựng nhà học 2 tầng 4 phòng và các hạng mục phụ trợ trường mầm non Đức Dũng	1.000.000
21	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống phòng cháy, chữa cháy Cụm Công nghiệp Thái Yên	300.000
22	Thư viện xanh, Nhà xe và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Đức An	500.000
23	Nhà đa chức năng Trường Tiểu học Đức Dũng, xã Đức Thịnh	1.000.000
24	Tuyến Nội đồng 16 từ đường ĐH 12 (chị Cẩm) đến đồng Khuỳnh thôn Trung Nam	500.000

TT	Tên dự án	Nguồn vốn bố trí
25	Nâng cấp, mở rộng đường vào trường và hàng rào Trường Tiểu học Đức Thịnh	1.000.000
26	Cải tạo nhà học 2 tầng 10 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Lê Ninh	1.500.000
27	Nâng cấp sân, nhà vệ sinh và một số hạng mục phụ trợ Trường THCS Lê Văn Thiêm	1.500.000
28	Cải tạo, nâng cấp nhà vệ sinh, sân trường Trường THCS Lê Ninh	800.000
29	Nâng cấp sân trường Trường Tiểu học Đức An	800.000
30	Cải tạo nhà học 2 tầng 8 phòng, hệ thống đường điện, thay mới hệ thống cửa và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Đức An	1.000.000
31	Xây dựng hệ thống đài truyền thanh thông minh	1.000.000
32	Đầu tư hỗ trợ khu dân cư xây dựng nông thôn mới	400.000
33	Cải tạo các nhà bia xã Đức Thịnh	1.500.000
34	Quy hoạch đất ở khu dân cư Đồng Cháng	1.050.000
35	Lắp đặt hệ thống biển báo giao thông các tuyến đường	300.000
IV	**Chi trả tiền GPMB thu hồi đất để đấu giá đất và mở rộng nghĩa trang**	**4.750.000**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐỨC THỊNH

Phụ lục 04

DỰ KIẾN BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ NĂM 2026
(Nguồn sự nghiệp)

(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Đức Thịnh)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Tên dự án	Nguồn vốn bố trí
	Tổng cộng	**42.750.000**
1	Trường mầm non Trung Lễ - Hạng mục: Xây mới nhà đa chức năng; cải tạo Nhà học 2 tầng 8 phòng; cải tạo Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ	3.000.000
2	Nhà học 2 tầng 6 phòng, Nhà phục vụ học tập 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Đức Thủy	6.000.000
3	Nhà học 2 tầng 16 phòng, Nhà đa chức năng và các hạng mục trợ Trường THCS Thanh Dũng	5.250.000
4	Sửa chữa tuyến kênh T3 đến Đồng La của HTX Trung Lễ	1.000.000
5	Sửa chữa tuyến kênh mương Cửa Đại đi Mặt 2 của HTX Trung Đại Nam	2.000.000
6	Sửa chữa tuyến kênh Mù Dầm từ đường Quốc lộ 15A - Nghĩa trang Nhà Thướp của HTX Văn Lâm	500.000
7	Sửa chữa tuyến kênh Đá Bạc của HTX An Tiến	700.000
8	Sửa chữa tuyến kênh Cẳng Ga của HTX Thượng Tiến	800.000
9	Sửa chữa tuyến kênh Ao Mườn	800.000
10	Sửa chữa tuyến kênh Địa Mận	1.200.000
11	Đường giao thôn Quang Chiêm đoạn nối từ Đường ĐH46 đến cầu chui qua đường Cao tốc	7.500.000
12	Cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non Đức Lâm; Hạng mục: Cải tạo sân vườn, hàng rào, mương thoát nước - Nhà học 2 tầng 6 phòng - Nhà hiệu bộ kết hợp các phong chức năng - Nhà bếp và một số hạng mục phụ trợ khác	2.500.000
13	Trường Tiểu học Đức Lâm; Hạng mục: Nhà hiệu bộ kết hợp các phòng chức năng	6.500.000
14	Nâng cấp sân trường, xây dựng sân bóng đá và khu tập luyện thể thao Trường Tiểu học Đức Thủy	2.500.000
15	Cải tạo nhà Hiệu bộ, Nhà học 12 phòng 2 tầng sân và các hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Trung Lễ	2.500.000

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ